

Số: 24 /2023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;



Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: Số 503/TTr-SNV ngày 16 tháng 3 năm 2023; số 1598/BC-SNV ngày 21 tháng 7 năm 2023; số 2345/BC-SNV ngày 10 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Độ tuổi bổ nhiệm

a) Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

b) Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;

c) Công chức được điều động, bổ nhiệm và viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 7 như sau:

“3. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm;

b) Trường hợp được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Có thời gian giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương ít nhất là 02 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

đ) Công chức, viên chức bị kỷ luật thì không bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực):

12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách;

30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo;

60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

e) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật.

g) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên.

4. Trình độ

a) Có chuyên ngành, ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, vị trí bổ nhiệm;

b) Trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên;

c) Có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính)".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 8 như sau:

"3. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm;

b) Trường hợp được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn nơi khác phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật.

đ) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên.

4. Về trình độ

a) Có chuyên ngành, ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, vị trí bổ nhiệm;

- b) Trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên;
- c) Có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên;
- đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III (tương đương ngạch chuyên viên)".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các quy định được viện dẫn trong quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*trung*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

ts

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Khắc Thận